TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST Ngày: 30 - 01- 2018 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THANH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hồng Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức

2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm cụng khai vụ án thụ lý số 204/2017/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân & gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn T I, xã V, thành phố T, tỉnh T. (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Thôn T I, xã V, TP T, tỉnh T.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 08/16, đường T, tổ 02, phường K, thành phố T, tỉnh T. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Trung C trình bày:*

Anh Nguyễn Trung C và chị Bùi Thị H tìm hiểu kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố T vào ngày 12/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, không thống nhất được với nhau trong sinh hoạt hàng ngày dẫn tới vợ chồng xô xát, cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 10/2016, chị H bế con bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh đã đến tìm nhưng đến tháng 04/2017 chị H mới đưa con về. Nhưng khi vợ chồng về chung sống mâu thuẫn vẫn tiếp diễn, ngày càng căng thẳng hơn, hai bên gia đình đã khuyên giải, dàn xếp nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến ngày 30/11/2017 chị H đã bỏ đi về nhà mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, khả năng đoàn tụ không còn, anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị H.

Anh và chị H có 01con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/03/2016, hiện con H đang ở cùng với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng .

Về tài sản: Quá trình vợ chồng chung sống đến nay anh và chị Hạnh không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại bản tự khai ngày 29/12/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Bùi Thị H trình bày:* Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn như anh C trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách nên thường xô xát, cãi vã nhau, mặc dù gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Do không chịu đựng được nên tháng 10/2016 chị H đã bế con về nhà mẹ đẻ ở, anh C có đến tìm, nhưng mỗi lần đến anh C thường nói năng hỗn láo, đe dọa, xúc phạm cả bố mẹ vợ. Do nhiều lần bố mẹ chồng khuyên giải nên chị H đã đưa con về nhà chồng ở vào tháng 4/2017, nhưng cuộc sống chung vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn, ngày càng căng thẳng, vợ chồng đối xử lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau, anh C đã nhiều lần chửi bới, xúc phạm và đe dọa chị và bố mẹ đẻ chị, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng không tự dàn xếp được với nhau, gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng tõnh cảm không được cải thiện, do không chịu đựng được nờn kể từ ngày 30/11/2017 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không hỏi han quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh C có một con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/03/2016 như anh C trình bày. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực

tiếp nuôi con và yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ 01tháng, chị không chấp nhận nguyện vọng nuôi con của anh C vì hiện tại con còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ.

Về tài sản: Chị và anh C không có tài sản chung, không vay nợ chung như của ai, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

**Tại biên bản xác minh ngày 11/01/2018, ông Nguyễn Văn H trưởng thôn T 1, xã V, thành phố T có nội dung:*

Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh Nguyễn Trung C và chị Bùi Thị H địa phương cung cấp như anh C và chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh C và chị H chung sống cùng nhà bố mẹ đẻ anh C tại thônT1, xã V, thành phố T. Quá trình chung sống đến tháng 10/2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H đã bế con về nhà mẹ đẻ ở, mâu thuẫn cụ thể gia đình không báo lại cho địa phương, đến tháng 3/2017 cô H đưa con về nhà chồng ở nhưng khoảng tháng 12/2017 vợ chồng mâu thuẫn cô H lại bỏ đi, con ở cùng với anh C và gia đình, nhưng cô H vẫn thường về thăm con. Vợ chồng có 01 con là Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/03/2016, về tài sản chung có những gì địa phương không rõ. Nay anh C xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Tại biên bản xác minh ngày 11/01/2018, bà Phạm Thị D (mẹ đẻ anh Nguyễn Trung C), ở thôn T 1, xã V, thành phố T cung cấp có nội dung:* Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng anh C, chị H chung sống đã xảy ra mâu thuẫn như anh C chị H đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt dẫn đến cãi chửi nhau, tháng 10/2016 chị H đưa con về nhà mẹ đẻ ở, đến tháng 3/2017 gia đình đến nói chuyện với bố mẹ chị H, thì Hạnh đưa con về ở cùng chồng, nhưng khi về sống chung vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn căng thẳng hơn, H bỏ đi thuê nhà gần công ty ở một thời gian sau đó về nhà bố mẹ đẻ ở, mâu thuẫn vợ chồng phía gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, nay anh chị làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng Công và Hạnh có một con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/03/2016 hiện cháu đang ở cùng bố và gia đình ông bà nội chăm sóc, mẹ cháu cũng thường về thăm con, Hạnh có nói với gia đình xin được nuôi, chăm sóc cho con vì cháu còn nhỏ. Về điều kiện hai bên giữa C với Hvà hai bên gia đình đều có đủ điều kiện để nuôi dạy và chăm sóc cho cháu Hiếu, nhưng nguyện vọng gia đình bà muốn để bố được nuôi cháu, còn cụ thể do C và H tự giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng không có gì và không vay nợ chung của ai.

** Tại biên bản xác minh ngày 18/01/2018, bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ chị Bùi Thị H cung cấp:*

Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị H và anh C đã trình bày. Vào

tháng10/2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, H đưa con về gia đình bà ở, được hai bên gia đình khuyên giải đến cuối tháng 4/2017, H đưa con về nhà chồng ở, nhưng mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng hơn đã xảy ra xô xát, đánh chửi nhau, H gọi điện báo cho gia đình là bị C đánh, mâu thuẫn căng thẳng nhất vào ngày 30/11/2017, H đã phải bỏ nhà chồng đi thuê phòng nhà nghỉ ở qua đêm ngại nửa đêm sợ phiền bố mẹ đẻ không về nhà, sau thuê nhà gần Công ty ở một thời gian rồi về nhà bố mẹ đẻ ở, hàng tuần hai đến ba lần H về thăm chăm sóc, mua sắm cho con. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng C và H không thể đoàn tụ được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung hiện đang ở cùng gia đình chồng, H có nguyện vọng được nuôi con vì cháu H còn nhỏ, chưa đủ 02 tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu H ở cùng gia đình về chỗ ở và hỗ trợ của gia đình đủ điều kiện để cho H nuôi con tốt. Quan điểm của gia đình đề nghị nên giao con chung cho cháu H được nuôi dưỡng cháu Hilà tốt nhất vì cháu còn nhỏ tuổi.

** Tại biên bản xác minh ngày 18/01/2018 bà Trần Thị T tổ trưởng tổ dân phố số 02, phường K, TP T cung cấp:*

Vợ chồng cháu H và C sau khi kết hôn chung sống với nhau tại gia đình chồng có mâu thuẫn vợ chồng với nhau, khi con được 8 tháng tuổi H đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở, khi về nhà chồng vào tháng 4/2017 lại xảy ra mâu thuẫn, hiện nay cháu H phải về nhà bố mẹ đẻ là ông C, bà S ở, theo tiếp xúc thấy cháu H có nguyện vọng được nuôi con vì vậy khi giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án nên giao con chung cho cháu H được nuôi vì con chung còn quá nhỏ, đến nay cháu chưa đủ 02 tuổi, mặt khác về mọi mặt của cháu H đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho con.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Về hôn nhân: xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung C và chị Bùi Thị H

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/03/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Trung C có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng đến khi con H đủ 18 tuổi.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Trung C khởi kiện xin ly hôn với chị Bùi Thị H hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung C và chị Bùi Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, nuôi dạy con và làm ăn kinh tế gia đình, chị H đã bế con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10/2016 đến tháng 4/2017 được gia đình hai bên khuyên giải, vợ chồng về chung sống nhưng mâu thuẫn lại tiếp diễn và ngày càng căng thẳng, đến tháng 11/2017 chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi cho đến nay. Tại phiên tòa anh C và chị H đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã căng thẳng, kéo dài, không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa anh C và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho anh Nguyễn Trung C và chị Bùi Thị H được ly hôn là phù hợp Điều55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3].Về con chung: Anh C và chị H có một con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/03/2016, do mâu thuẫn chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, con vẫn ở cùng anh C, nhưng chị H vẫn thường đến thăm nom, chăm sóc cho con, nay ly hôn chị H và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Qua xác minh thấy cả hai bên đều có việc làm và thu nhập tương đối ổn định, được gia đình bố mẹ đẻ ủng hộ tạo điều kiện hỗ trợ để nuôi con, cháu Hiếu đến nay mới 23 tháng tuổi, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh C không đưa ra được căn cứ để chứng minh chị H không đủ điều kiện để nuôi con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81Luật hôn nhân và gia đình :

"3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con….".

Căn cứ kết quả xác minh điều kiện nuôi con, nguyện vọng và quy định của pháp luật vì quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình xử giao con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/03/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ yêu cầu, khả năng thu nhập và quan điểm của các bên, thấy anh C có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con H cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2018 đến khi con trưởng thành 18 tuổi.

[4].Về tài sản: Anh C, chị H đều thống nhất không có tài sản chung, không vay nợ chung gì của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra.

[5].Về án phí: Anh Nguyễn Trung C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung C và chị Bùi Thị H.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/03/2016 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng .

2.2. Anh Nguyễn Trung C đóng góp cấp dưỡng nuôi con H cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018 đến khi con trưởng thành (18 tuổi).

2.3. Anh Nguyễn Trung C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Anh Nguyễn Trung C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh C đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006833 ngày

26/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành án phí, anh C còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Nguyễn Trung C và bị đơn chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/01/2018.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND TPThái Bình
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Vũ lạc, TP Thái Bình)
- Các đương sự
- Lưu:Hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn